

Bản án số: 27/2023/HSST.

Ngày 07/6/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Bào.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Thơm và bà Lê Thị Hòa.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung- Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Nông Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST- HS ngày 07/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST- HS ngày 04/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2023/HSST- QĐ- HS ngày 16/5/2023 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thị H**, sinh năm 1974 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn Đắc Thanh, xã E, huyện C, tỉnh Đ; nơi thường trú: Thôn Thanh Nam, xã E, huyện C, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trần Công D (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); chồng Lê Chí H, sinh năm 1975 và 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2023 đến ngày 11/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1990 tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn 15, xã N, huyện C, tỉnh Đ; nơi thường trú: Thôn 03, xã N, huyện C, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1960 và bà Lê Thị T, sinh năm 1961; chồng Đinh Văn T, sinh năm 1974 và 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2023 đến ngày 11/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

3. **Trịnh Văn H1**, sinh năm 1980 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thanh Nam, xã E, huyện C, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trịnh Văn B(đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; vợ Trần Thị T, sinh năm 1983 và 03 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2023 đến ngày 11/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

4. **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1972 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 02, thị trấn C, huyện H, tỉnh N; Nơi tạm trú: Thôn 8, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Đỗ Văn T(đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1949; chồng Lâm Thanh Q, sinh năm 1969 và 01 con sinh năm 1991; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2023 đến ngày 11/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

- **Người làm chứng:** Bà Trần Thị D, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn Bình M, xã E, huyện C, tỉnh Đ- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 09/01/2023 Trần Thị H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim A và Trịnh Văn H đang ngồi chơi, uống cà phê tại nhà H ở thôn Thanh Nam, xã E, huyện C, tỉnh Đ thì H, N, A và H1 cùng nảy sinh ý định đánh bạc, bằng hình thức đánh bài “Phỏm” thắng thua bằng tiền. Sau đó, H lấy 02 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 lá mua trước đó rồi cùng Ng, A và H1 đi vào ngôi trên giường trong phòng ngủ của H để tiến hành đánh bạc. Vị trí ngồi cụ thể, bên phải H là A, bên trái H là H1, đối diện H là N. Hình thức các bị cáo đánh bạc thắng thua bằng tiền là đánh “Phỏm” mỗi ván bài mỗi người bỏ ra từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. các bị cáo H, N, A và H1 đánh đến 13 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Cư Jút phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 14.500.000 đồng, 02 bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng, thu giữ trên người N 10.800.000 đồng, thu giữ trên người A 14.700.000 đồng, thu giữ trên người H1 18.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, H sử dụng số tiền để đánh bạc là 5.500.000 đồng, N, A và H1 mỗi người sử dụng 3.000.000 đồng.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Cư Jút thu giữ các vật chứng: 01 điện ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO Reno của bị cáo Trần Thị H; 01 điện ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone 7 và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone 11 của bị cáo Nguyễn Thị N; 01 điện ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone 8 của bị cáo Nguyễn Thị Kim A; 01 điện ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO Reno 8Z của bị cáo Trịnh Văn H1. Trong quá trình điều tra đã xác định các vật chứng trên không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo. Do đó, ngày 11/03/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã

ra các Quyết định xử lý vật chứng trả các tài sản trên cho các bị cáo H, N, A và H1.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT- VKS- CJ, ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim A và Trịnh Văn H1 về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố về tội “*Đánh bạc*” là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim A và Trịnh Văn H1 về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS như tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS- CJ ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim A và Trịnh Văn H1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim A từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Trịnh Văn H1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS):

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 14.500.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã trả lại: 01 điện ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO Reno cho bị cáo H; Số tiền 10.800.000 đồng, 01 điện ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone 7 và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone 11 cho bị cáo N; Số tiền 14.700.000 đồng và 01 điện ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone 8 cho bị cáo A; Số tiền 18.000.000 đồng và 01 điện ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO Reno 8Z cho bị cáo H1.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Vào lúc 13 giờ 00 phút, ngày 09/01/2023 tại nhà bị cáo Trần Thị H ở thôn Thanh Nam, xã E, huyện C, tỉnh Đ, Công an huyện Cư Jút bắt quả tang H, A, H1 và N đang cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Phỏm” thắng thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 14.500.000 đồng cùng tang vật có liên quan khác.

Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận hành vi của các bị cáo H, N, A và H1 đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ vụ lợi và ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vị trí, vai trò khi đánh bạc. Do đó, cần xem xét xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội, cũng như bảo đảm được sự công bằng, nghiêm minh của pháp luật Nhà nước.

Các bị cáo Huệ và Ngân phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì.

Các bị cáo A và H1 có nhân thân xấu: Bị cáo A bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số: 55/2015/HSST, ngày 23/11/2015 (đã xóa án tích); bị cáo H1 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Chiếm đoạt vật liệu nổ”, theo Bản án số:

37/2004/HSST, ngày 15/10/2004, chấp hành án xong ngày 25/10/2007 (đã xóa án tích). Do đó hành vi của các bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo H và N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo A và H1 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Ngoài ra, bị cáo H sau khi thực hiện hành vi đánh bạc bị cáo bị tai nạn giao thông, hậu quả bị gãy chân phải đi phẫu thuật nhiều lần, hiện vẫn còn đang điều trị, chưa đi lại được. Bị cáo H1 có 02 bác là liệt sỹ, có bà nội được Nhà nước phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Do đó, HĐXX xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo H1 và H.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Đối với số tiền 14.500.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, số tiền này các bị cáo sử dụng để đánh bạc xét thấy cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 02 bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại: 01 điện ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO Reno 7Z cho bị cáo H; Số tiền 10.800.000 đồng, 01 điện ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone 7 và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone 11 cho bị cáo N; Số tiền 14.700.000 đồng và 01 điện ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone 8 cho bị cáo A; Số tiền 18.000.000 đồng và 01 điện ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO Reno 8Z cho bị cáo H1 là các chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim A và Trịnh Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị H 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim A 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.500.000 đồng (*Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

(*Ủy nhiệm chi ngày 19/4/2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông*).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng.

(*Đặc điểm các vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2023 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút*).

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại: 01 điện ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO Reno 7Z cho bị cáo H; Số tiền 10.800.000 đồng, 01 điện ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone 7 và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone 11 cho bị cáo N; Số tiền 14.700.000 đồng và 01 điện ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone 8 cho bị cáo A; Số tiền 18.000.000 đồng và 01 điện ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO Reno 8Z cho bị cáo H1.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim A và Trịnh Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CA huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(*Đã ký*)

NÔNG VĂN BÀO